

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 523/2026/DS-ST

Ngày: 06/8/2026

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Tám.

2. Bà Lê Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 922/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 544/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 430/2026/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H (Tên cũ: Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H) (gọi tắt là Quỹ CCM).

Địa chỉ: 5 B, phường B, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc H - chức vụ: Giám đốc Quỹ.

Địa chỉ: 5 B, phường B, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng A, sinh năm 1978 – chức vụ: Trưởng chi nhánh T1 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

CCCD số: 087078022833.

Địa chỉ: 2 Lê Thị H1, Ấp C, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo Giấy ủy quyền số 39/CCM-GUQ ngày 19/3/2025)

2/ Bị đơn: Ông Phạm Út T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

CCCD số: 079084013975

Địa chỉ: C Nguyễn Thị N, ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2025, bản tự khai; Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 11/12/2025, ngày 04/5/2026; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 11/12/2025, ngày 04/5/2026, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hoàng A trình bày:

Ngày 14/11/2022, ông Phạm Út T đã ký “Đơn đề nghị trợ vốn ngày 07/11/2022” với Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) để vay số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng); thời hạn vay 12 tháng; lãi suất 0.65%/tháng; Phí quản lý cấp liên nhiệm (CLN): 0.15%/tháng; Vốn góp đối ứng: 1.2%/tháng; phương thức trả: trả vốn, lãi CCM, vốn góp đối ứng trả góp hàng tháng; ngày tắt toán 14/11/2023; số tiền gốc mỗi kỳ là 4.250.000 đồng (riêng kỳ cuối thì tiền gốc phải trả là 3.250.000 đồng) và tiền lãi mỗi kỳ là 1.000.000 đồng (gồm phí CCM mỗi kỳ là 325.000 đồng, phí CLN mỗi kỳ là 75.000 đồng, tiết kiệm (TK) mỗi kỳ là 600.000 đồng).

Sau khi nhận số tiền vay, từ ngày 19/12/2022 đến ngày 31/10/2025, ông Phạm Út T đã thanh toán được 10.500.000 đồng trong đó bao gồm số tiền gốc đã trả là 9.350.000 đồng và số tiền lãi đã trả là 1.150.000 đồng (gồm phí CCM đã trả là 475.000 đồng, phí CLN đã trả là 75.000 đồng, tiết kiệm (TK) đã trả là 600.000 đồng). Sau đó, ông Phạm Út T không tiếp tục thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng đã ký.

Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) đã cử nhân viên xuống làm việc với ông Phạm Út T để tạo điều kiện và cùng bàn bạc phương án để ông Phạm Út T hoàn trả khoản nợ vay nhưng ông Phạm Út T và gia đình cố tình né tránh và cũng không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền vay nào.

Do vậy, Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Phạm Út T thanh toán số tiền nợ là 45.141.400 (Bốn mươi lăm triệu một trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm) đồng, trong đó: nợ gốc quá hạn: 39.580.000 đồng, L phạt quá hạn đến ngày 10/3/2025 là 5.561.400 đồng và khoản lãi phát sinh sẽ tính đến thời điểm hoàn tất xét xử ông Phạm Út T. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn ông Phạm Út T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập nhưng ông Phạm Út T không đến Tòa án để tham gia vụ kiện. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn ông Trần Hoàng A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng có bản tự khai giữ nguyên ý kiến và yêu cầu, đề nghị bị đơn ông Phạm Út T thanh toán cho Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) số tiền còn nợ là 48.795.763 (Bốn mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn, bảy

trăm sáu mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc quá hạn: 39.680.000 đồng, L phạt quá hạn đến ngày 08/6/2026 là 9.115.763 đồng. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về phía bị đơn ông Phạm Út T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Phạm Út T vẫn vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về: Thẩm quyền thụ lý vụ án, về xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, về thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng, về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án được quy định tại các Điều 239, 243, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 254, 258, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các Điều 70, 71, 72, 73, 85, 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn thực hiện không đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 85, 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM). Buộc bị đơn ông Phạm Út T có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) số tiền còn nợ là 48.795.763 (Bốn mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn, bảy trăm sáu mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc quá hạn: 39.680.000 đồng, L phạt quá hạn đến ngày 08/6/2026 là 9.115.763 đồng. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Út T thanh toán số tiền còn nợ theo “Đơn đề nghị trợ vốn ngày 07/11/2022” mà các bên đã ký kết nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Phạm Út T có nơi cư trú tại xã P, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về sự tham gia của các đương sự:

Đối với đại diện nguyên đơn ông Trần Hoàng A sau khi cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ông có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt của ông Trần Hoàng A không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án và phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị đơn ông Phạm Út T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử để thông báo thời gian mở phiên tòa vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 09/7/2026 nhưng ông Phạm Út T vắng mặt; Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 06/8/2026 nhưng hôm nay ông Phạm Út T vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm Út T là phù hợp với quy định Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Phạm Út T thanh toán số tiền nợ là 48.795.763 (Bốn mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn, bảy trăm sáu mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc quá hạn: 39.680.000 đồng, L quá hạn đến ngày 08/6/2026 là 9.115.763 đồng, thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn đề nghị trợ vốn ngày 07/11/2022, Danh sách nhận trợ vốn kèm biên bản bàn giao vốn ngày 14/11/2022, có chữ ký xác nhận của Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) và ông Phạm Út T có căn cứ xác định ông Phạm Út T đã vay và nhận của Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng); thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất CCM: 0.65%/tháng; Phí quản lý CLN: 0.15%/tháng; Vốn góp Đối Ứng: 1.2%/tháng; phương thức trả: Vốn, lãi CCM, vốn góp đối ứng trả góp hàng tháng; ngày tắt toán nợ: 14/11/2023 số tiền gốc mỗi kỳ là 4.250.000 đồng (riêng kỳ cuối thì tiền gốc phải trả là 3.250.000 đồng) và tiền lãi mỗi kỳ là 1.000.000 đồng (gồm phí CCM (lãi) mỗi kỳ là 325.000 đồng, phí CLN mỗi kỳ là 75.000 đồng, tiết kiệm (TK) mỗi kỳ là 600.000 đồng); hình thức vay là vay tín chấp. Như vậy, giao kết giữa Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ

CCM) và bị đơn ông Phạm Út T là phù hợp với Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý và phát sinh hiệu lực đối với các bên ký kết hợp đồng.

Căn cứ vào Bảng chiết tính nợ và xác nhận của Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM), có căn cứ xác định từ ngày 14/11/2022 (ngày được cấp vốn) đến ngày 31/10/2025 ông Phạm Út T đã thanh toán cho Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) số tiền là 10.500.000 đồng trong đó bao gồm số tiền gốc đã trả là 9.350.000 đồng và số tiền lãi đã trả là 1.150.000 đồng (gồm phí CCM (lãi) đã trả là 475.000 đồng, phí CLN đã trả là 75.000 đồng, tiết kiệm (TK) đã trả là 600.000 đồng). Sau đó ông Phạm Út T ngưng không thanh toán nữa là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm thỏa thuận đã ký kết mặc dù Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) đã nhiều lần liên hệ, đề ra phương án tạo điều kiện để ông Phạm Út T trả nợ nhưng ông Phạm Út T vẫn không thực hiện. Mặc khác thời hạn hợp đồng giữa Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) và ông Phạm Út T là 12 tháng, ngày tắt toán: 14/11/2023 đến nay cũng đã hết.

Do vậy, Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Út T phải thanh toán số tiền gốc còn nợ là 39.680.000 đồng là phù hợp với Điều 466 bộ luật dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi: Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) yêu cầu ông Phạm Út T phải thanh toán số tiền lãi phạt quá hạn là 9.115.763 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào đề nghị trợ vốn ngày 07/11/2022 thể hiện hai bên thỏa thuận mức lãi suất 0.65%/tháng; Phí quản lý CLN: 0.15%/tháng; Vốn góp Đối Ứng: 1.2%/tháng. Mặc dù ông Phạm Út T vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 15/11/2023 nhưng Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) là quỹ trợ vốn cho người nghèo nên sau khi trừ tiền tiết kiệm là 4.920.000 đồng, Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) (Quỹ CCM) chỉ yêu cầu ông Phạm Út T thanh toán số tiền lãi 9.115.763 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

Đối với bị đơn ông Phạm Út T, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ*”. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Phạm Út T đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông Phạm Út T vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Quỹ CCM yêu cầu bị đơn ông Phạm Út T thanh toán tổng số tiền nợ theo Đơn đề nghị trợ vốn ngày 07/11/2022 là 48.795.763 (Bốn mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn, bảy trăm sáu mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc quá hạn: 39.680.000 đồng, L quá hạn đến ngày 08/6/2026 là 9.115.763 đồng, thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H).

Buộc ông Phạm Út T có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) tổng số tiền nợ theo Đơn đề nghị trợ vốn ngày 07/11/2022 là 48.795.763 (Bốn mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn, bảy trăm sáu mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc quá hạn là 39.680.000 đồng, L quá hạn đến ngày 08/6/2026 là 9.115.763 đồng. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Phạm Út T chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông Phạm Út T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: 2.439.788 (Hai triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm tám mươi tám) đồng, ông Phạm Út T chịu, thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H (nay là Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố H) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

1.128.535 (Một triệu một trăm hai mươi tám ngàn năm trăm ba mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033636 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV 8 -TP.HCM;
- THA DS TP.HCM;
- Phòng THADS KV 8 – TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Dương Thị Mỹ Linh

